

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 416/2022/DS-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Cẩm Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Trường
2. Ông Nguyễn Minh Toàn

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT;**

Địa chỉ: 266-268 NKKN, phường VTS, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T – Giám đốc Chi nhánh Long An.

*(Theo Quyết định ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021)*

Ủy quyền lại: Bà Đặng Thị Mỹ N – Chuyên viên kinh doanh thẻ - Ngân hàng TMCP SGTT Chi nhánh Long An.

Địa chỉ liên hệ: 165-167-169 HV, Phường 2, TP TA, Long An.  
(Theo Giấy ủy quyền số 59B/2022/GUQ-CNLA ngày 13/6/2022)

- Bị đơn: **Võ Công V**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 1003/4 Tổ 23, ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT trình bày:*

Vào ngày 11/6/2020, anh Võ Công V gửi đề nghị cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là Bản Điều khoản và điều kiện) và được Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) chấp nhận ngày 18/6/2020.

Theo hợp đồng đã ký kết: Anh V được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm vay là 2,6%/tháng; phương thức thanh toán: chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và/hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ, tuy nhiên chủ thẻ có quyền lựa chọn thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Trong quá trình sử dụng thẻ, anh V đã thực hiện giao dịch rút số tiền 15.000.000đồng và đã thanh toán được tổng số tiền là 2.832.000đồng theo thứ tự ưu tiên thanh toán đã quy định tại Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện. Anh V ngưng không thanh toán từ ngày 22/02/2021 nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện nên căn cứ theo Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện đến ngày 22/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với anh V và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn đối với số dư nợ là 17.315.823đồng và tính lãi theo lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh V thanh toán số nợ trên nhưng anh V không thực hiện. Tính đến ngày 23/9/2022, anh V còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 28.976.298đồng (trong đó: dư nợ gốc là 17.315.823đồng và tiền lãi quá hạn là 11.660.475đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT yêu cầu anh Võ Công V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.976.298đồng (trong đó: dư nợ gốc là 17.315.823đồng và tiền lãi quá hạn là 11.660.475đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 24/9/2022 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/6/2020.

*\* Tại bản tự khai ngày 11 tháng 8 năm 2022, bị đơn Võ Công V trình bày:*

Vào năm 2020, anh V có kí kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 15.000.000đồng. Anh V đã thực hiện giao dịch rút tiền từ thẻ với số tiền 15.000.000đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, anh V thừa nhận còn nợ lại Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/6/2022 là 26.680.399đồng, đồng ý trả số tiền trên và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ.

*Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn anh Võ Công V: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Võ Công V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT yêu cầu anh Võ Công V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 28.976.298đồng (trong đó: dư nợ gốc là 17.315.823đồng và tiền lãi quá hạn là 11.660.475đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 24/9/2022 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/6/2020:

[2.1] Nguyên đơn có cung cấp được chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và các chứng từ giao dịch thể hiện nội dung vay nợ giữa anh Võ Công V và Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT. Bị đơn Võ Công V cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng khoản nợ này. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xác định các tình tiết, tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là có thật.

[2.2] Hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và anh Võ Công V được giao kết vào ngày 18/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, căn cứ vào Điều 117 và Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 18/6/2020 và những thỏa thuận trong Hợp đồng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện có giá trị ràng buộc các bên khi tham gia giao dịch. Căn cứ vào bản Tóm tắt sao kê quá trình giao dịch, bị đơn anh Võ Công V đã thực hiện giao dịch rút tiền với số tiền 15.000.000đồng và thường xuyên thanh toán trễ hạn nên Ngân hàng đã tính các khoản phí theo quy định cùng tiền lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 24 và 25 của Bản Điều khoản và điều kiện. Đồng thời, do bị đơn đã không thực hiện việc thanh toán theo đúng hạn, cụ thể anh V ngưng không thanh toán từ ngày 22/02/2021 nên đến ngày 22/5/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với anh V và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn đối với số dư nợ là 17.315.823đồng và tính lãi theo lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với toàn bộ dư nợ là phù hợp với quy định tại Điều 1 và Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 28.976.298đồng (trong đó dư nợ gốc là 17.315.823đồng và tiền lãi quá hạn là 11.660.475đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 24/9/2022 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/6/2020 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Võ Công V có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 117, Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Buộc bị đơn anh Võ Công V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 28.976.298 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi tám đồng - trong đó: dư nợ gốc là 17.315.823 đồng và tiền lãi quá hạn là 11.660.475 đồng) và trả lãi phát sinh từ ngày 24/9/2022 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/6/2020 cùng bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT kèm theo giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT và anh Võ Công V. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Công V phải chịu 1.448.815 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT 667.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020845 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Bùi Thị Cẩm Loan**